TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẦN VĂN THỜI** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2019/HNGĐ-ST
Ngày 29 - 3 - 2019
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Thái Hoàng Đắc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Xuân Minh
Ông Nguyễn Việt Thắng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Nga Muội – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Ngày 29 tháng 3 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 31/2019/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 01 năm 2019 về tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Võ Thị Kim P - sinh năm 1965 (có mặt)
Địa chỉ: ấp x, xã K, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn*: Ông Lê Bá S - sinh năm 1962 (vắng mặt)
Địa chỉ: ấp x, xã K, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 17-01-2019 và trong quá trình xét xử nguyên đơn bà Võ Thị Kim P trình bày:

Về hôn nhân: Năm 1990, bà P và ông Lê Bá S tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Lợi An, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng do bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cãi, ông S không quan tâm, chăm sóc vợ con. Bà P xác định hiện nay không còn tình cảm và xin ly hôn với ông S.

Về nuôi con chung: Bà P và ông S có 01 người con chung là Lê Bá Hữu P, sinh năm 1992, đã trưởng thành.

Về tài sản chung: Bà P tự thỏa thuận với ông S, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn ông Lê Bá S đầy đủ, đúng theo quy định pháp luật nhưng bị đơn vẫn vắng mặt và không có văn bản thể hiện ý kiến, cũng không có đơn phản tố gửi cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Bị đơn ông Lê Bá S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và xét xử nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào Điều 207, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] *Về hôn nhân*: Năm 1990 bà Võ Thị Kim P và ông Lê Bá S tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên hôn nhân giữa ông bà được pháp luật công nhận là hợp pháp và được bảo vệ.

[3] Xét nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng theo bà P trình bày do bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cãi, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Ông S không quan tâm, chăm sóc vợ, con. Bà P xác định không còn tình cảm và cương quyết ly hôn với ông S. Về phía ông S trực tiếp ký nhận đầy đủ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng vẫn vắng mặt và không có văn bản thể hiện ý kiến của mình gửi cho Tòa án. Cho thấy ông S không có thiện chí hàn gắn tình cảm với bà P. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa bà P và ông S không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Võ Thị Kim P được ly hôn với Lê Bá Sơn.

[3] *Về nuôi con chung*: Bà P và ông S có 01 người con chung là Lê Bá Hữu P, sinh năm 1992, đã trưởng thành.

[4] *Về chia tài sản:* Bà P tự thỏa thuận với ông S, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] *Về nợ chung*: Bà P xác định không có.

[6] *Về án phí*: Bà P phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 143, 147, 207, 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ

Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Võ Thị Kim P và ông Lê Bá S

2. Về án phí: Bà Võ Thị Kim P phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Ngày 17-01-2018, bà P đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu số 0002624 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau được chuyển thu đối trừ.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- Phòng KT-NV và THA TAND tỉnh Cà Mau (Gửi email);
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;
- UBND xã Lợi An, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

Thái Hoàng Đắc